

Bản án số: 387/2020/DS-PT

Ngày 07 tháng 9 năm 2020

V/v “*Tranh chấp quyền sử dụng đất và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tô Chánh Trung

Các Thẩm phán: Ông Lê Hoàng Tân

Bà Trần Thị Hòa Hiệp

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đinh Thị Trang - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Trần Ngọc Đảm - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án dân sự thụ lý số 647/2019/TLPT-DS ngày 19 tháng 12 năm 2019 về việc “*Tranh chấp quyền sử dụng đất và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 36/2019/DS-ST ngày 08 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 3302/2020/QĐPT-DS ngày 20 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Trạm y tế xã L, huyện L1, tỉnh Vĩnh Long. Địa chỉ: Tổ 8, ấp An H4, xã L, huyện L1, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện: Bà Nguyễn Kim T – Chức vụ: Quyền Trưởng Trạm y tế xã L, huyện L1, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

Bị đơn:

Ông Bùi Văn H, sinh năm 1958 (vắng mặt) và bà Nguyễn Lệ L2, sinh năm 1963 (có mặt). Cùng địa chỉ: Số 30/2 ấp Long H4, xã L, huyện L1, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo ủy quyền của ông H: Bà Nguyễn Lệ L2, sinh năm 1963. Địa chỉ: Số 30/2 ấp Long H4, xã L, huyện L1, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1963. Địa chỉ: Số 193/10 ấp Long H4, xã L, huyện L1, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1951. Địa chỉ: Ấp Long H4, xã L, huyện L1, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của ông K: Bà Dương Thùy T1, sinh năm 1983. Địa chỉ: Số 183 Đường Nguyễn Thị M, Phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

Người có quyền L4, nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1949 (có mặt).

Bà Nguyễn Vĩnh Thanh H2, sinh năm 1977 (vắng mặt).

Bà Nguyễn Vĩnh Thanh H3, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp Long H4, xã L, huyện L1, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo ủy quyền của bà C, bà H2, bà H3: Ông Trần Hồ N1, sinh năm 1987. Địa chỉ: Số 156/10 ấp Long B, xã Long P, huyện L1, tỉnh Vĩnh Long (Số 70/78, Đường Trần Phú, Phường 4, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) (vắng mặt).

Bà Bùi Thị Yến L3, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của bà Yến: Ông Bùi Văn H, sinh năm 1958. Cùng địa chỉ: Số 30/2 ấp Long H4, xã L, huyện L1, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1965. Địa chỉ: Số 193/10 ấp Long H4, xã L, huyện L1, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của ông Đ: Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1963. Địa chỉ: Số 193/10 ấp Long H4, xã L, huyện L1, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

Bà Nguyễn Thị Hồng H3, sinh năm 1965. Địa chỉ: Ấp Long H4, xã L, huyện L1, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

Bà Nguyễn Phương H5, sinh năm 1950. Địa chỉ: Ấp Long H4, xã L, huyện L1, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

Ủy ban nhân dân huyện L1, tỉnh Vĩnh Long.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Văn Thành (có mặt).

Người bảo vệ quyền và L4 ích hợp pháp: Ông Hồ Minh Dũng (có mặt).

Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

Người bảo vệ quyền và L4 ích hợp pháp: Ông Trần Minh Khởi – Phó Giám đốc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn người đại diện hợp pháp của Trạm y tế xã L có bà Nguyễn Kim TH3 trình bày:

Trạm y tế xã L, huyện L1, tỉnh Vĩnh Long được Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 21/5/1996 gồm các thửa số 486, 499 diện tích 695m² loại đất xây dựng tọa lạc ấp Long H4, xã L, huyện L1, tỉnh Vĩnh Long do Trạm y tế xã L đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Do Trạm y tế không có xây dựng hàng rào bao xung quanh đất nên vợ chồng ông H và bà L2 và gia đình bà Nguyễn Thị H1 đã lấn chiếm toàn bộ diện tích 695m² của Trạm y tế xã L.

Cụ thể: Bà H1 lấn chiếm đất để cất một căn nhà một trệt một lầu hiện đang sử dụng để ở; hộ ông H và bà L2 lấn chiếm đất để bán cho bà Nguyễn Thị Hồng H3 cất một căn nhà một trệt một lầu; ông H cất quán bán cà phê. Nay Trạm y tế xã L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc gia đình bà H1 và gia đình ông H và bà L2 tháo dỡ tài sản để trả lại đất cho Trạm y tế xã L toàn bộ diện tích 695m² loại đất xây dựng thuộc thửa 486, 499 tọa lạc ấp Long H4, xã L, huyện L1, tỉnh Vĩnh Long. Trạm y tế xã L không đồng ý bồi hoàn giá trị tài sản cho các đương sự vì khi các đương sự cất nhà, Trạm y tế và UBND xã L có lập biên bản ngăn cản.

Ngày 05/6/2019, Trạm y tế xã L rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện đối với bị đơn ông Nguyễn Văn K.

Bị đơn ông Bùi Văn H, bà Nguyễn Lệ L2 trình bày:

Nguồn gốc đất tranh chấp là của ông Bùi Văn L4 cha của ông H cho chính quyền địa phương xã An Đ1 mượn để cấp cho dân hồi hương từ Thành phố Hồ Chí Minh về địa phương sinh sống. Các hộ dân sử dụng được một thời gian thì bỏ đất đi nơi khác. Gia đình ông H đã yêu cầu xin lại đất. Đến năm 1998, Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long giải quyết giao trả cho ông H 3.322m² đất. Sau khi được giao trả đất, ông H kê khai đăng ký và được Ủy ban nhân huyện L1 cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Còn lại 184m² ông Huỳnh Văn N (Tám N) trước đây là Chánh thanh tra huyện L1 hỏi mượn để xây dựng Trạm y tế xã L. Đến năm 2013, Trạm y tế dời đi nơi khác và phần đất bỏ trống và xã L cấp cho ông Bé Bảy, ông H công tác tại xã nên gia đình ông H và bà L2 mới tranh chấp và lấy đất lại và cất một quán bán cà phê diện tích ngang 15m dài 12m, ngoài ra ông H và bà L2 còn bán cho bà Nguyễn Thị Hồng H3 một phần đất để bà H3 cất nhà ở. Khi bà H3 cất nhà thì Trạm y tế xã L tranh chấp nên bà H3 giao lại đất và căn nhà đang xây dựng cho ông H bà L2, ông H bà L2 đã xây dựng xong căn nhà. Trên phần đất tranh chấp hiện nay có căn nhà một trệt một lầu hiện do ông H bà L2 đang quản lý sử dụng và một quán cà phê do ông H bà L2 đang quản lý sử dụng.

Ông H và bà L2 yêu cầu hủy một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long đã cấp cho Trạm y tế xã L diện tích 298,1m² đất thuộc thửa 486, 499 tờ bản đồ số 5, tọa lạc tại ấp Long H4, xã L, huyện L1, tỉnh Vĩnh Long. Yêu cầu công nhận cho ông H bà L2 được quyền sử dụng phần đất diện tích 298,1m² thuộc thửa 486, 499 tờ bản đồ số 5, tọa lạc tại ấp Long H4 xã L, huyện L1, tỉnh Vĩnh Long có căn nhà một trệt một lầu và một quán cà phê do ông H bà L2 đang quản lý sử dụng.

Đối với yêu cầu của người có quyền L4, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị C do hai bên tranh chấp ranh đất với diện tích 99,9m² đất. Trên phần đất tranh chấp có 04 cây dừa do bà L2 đã đốn phá. Bà L2 và ông H không chấp nhận trả cho bà C 99,9m² đất có một phần nhà bếp của bà C theo Trích đo bản đồ địa chính khu đất do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Long lập ngày 04/9/2019 và không chấp nhận bồi thường cho bà C 2.000.000đ do đã đốn phá 2 cây dừa.

Bị đơn bà Nguyễn Thị H1 trình bày:

Vào năm 1985, bà H1 về nhận công tác tại Trạm y tế xã An Đ1, đến năm 1987 bà Hồng được cấp một nền nhà diện tích ngang 7,5m x 10m = 75m² để cất nhà ở. Sau đó bà H1 đăng ký quyền sử dụng đất và được UBND huyện L1 cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Hồng đứng tên vào ngày 15/11/2004 tại thửa 497 diện tích 75m² đất. Đến tháng 6/2013, bà H1 nhận chuyển nhượng của ông Lương Văn Nhung thửa đất số 498 diện tích 64m² đất loại đất chuyên dùng khác, bà H1 đã đứng tên mặt 04 giấy chứng nhận vào ngày 24/6/2013. Ngoài ra, vào tháng 12/2013 bà H1 tiếp tục nhận chuyển nhượng của bà Nguyễn Phượng H5 60m² đất bằng 60.000.000đ, hai bên có làm giấy tay, có chính quyền địa phương ấp Long H4 xác nhận. Gia đình bà H1 đã cất nhà ở trên đất từ năm 1987 đến năm 2013 có cất lại nhà cấp 03 một trệt một lầu xây tường nền gạch men, mái lợp ngói có trần, tổng diện tích xây dựng của bà H1 khoảng 199m², khi bà H1 cất nhà không có tranh chấp. Đến năm 2016, Trạm y tế xã Long yêu cầu đo đạc xác định ranh giới thửa đất từ đó phát sinh tranh chấp. Theo xác định tại Trích đo bản đồ địa chính do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Long lập thì phần đất tranh chấp giữa bà Cẩm H1 với Trạm y tế xã L có diện tích 12,3m² + 8,4m² + 0,7m² = 21,4m² đất thuộc thửa 499 của Trạm y tế xã L có một phần nhà một trệt một lầu của bà H1 đã xây dựng. Bà H1 xin trả giá trị quyền sử dụng đất cho Trạm y tế xã L để được sử dụng 9,1m² đất có phần nhà. Còn lại 12,3m² bà H1 đồng ý tháo dỡ phần mái che lợp tole để trả đất theo yêu cầu của Trạm y tế xã L.

Bị đơn Nguyễn Văn K và người đại diện theo ủy quyền của ông K trình bày:

Ông K không có lần chiếm đất của Trạm y tế xã L nên ông không chấp nhận trả đất theo yêu cầu khởi kiện của Trạm y tế xã L.

Ngày 05/6/2019, người đại diện theo ủy quyền của ông K có văn bản đồng ý với việc rút đơn khởi kiện của Trạm y tế xã L.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn Đ có bà Nguyễn Thị H1 làm đại diện trình bày:

Ông Đ thống nhất theo lời trình bày của bà H1, ông Đ không có yêu cầu độc lập trong vụ án.

Tại đơn yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị C và người đại diện của bà C có ông Trần Hồ N1 trình bày:

Gia đình bà C có thửa đất 223, 224 diện tích 357m² đất tọa lạc tại ấp Long H4, xã L, huyện L1, tỉnh Vĩnh Long được Ủy ban nhân dân huyện L1 cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 12083 vào ngày 01/10/1991 do Nguyễn Thị C đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Thửa đất 223, 224 của bà C giáp với thửa đất 441 của ông H. Năm 2013, ông H bơm cát lấn sang thửa đất 223, 224 của bà C. Đến năm 2015, ông H làm hàng rào, nhưng khi làm hàng rào ông H đã lấn sang thửa đất của bà C diện tích 140m² đất và chặt phá của bà C 04 cây dừa, 02 cây xoài, 01 cây nhãn.

Bà C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông H trả cho bà C 99,9m² đất có phần nhà bếp theo Trích đo bản đồ địa chính khu đất do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Long lập ngày 04/9/2019. Trên phần đất tranh chấp có 04 cây dừa do bà L2 và ông H đã đốn phá. Bà C yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông H và bà C bồi thường cây trồng do ông H bà L2 chặt phá bằng 2.000.000đ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Vĩnh Thanh H2 và Nguyễn Vĩnh Thanh H3 có anh Trần Hồ N1 làm đại diện tình bày: Thống nhất theo yêu cầu của bà C.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Bùi Thị Yến L3 có ông Bùi Văn H đại diện trình bày: Thống nhất theo yêu cầu của bà L2 và ông H. Chị L3 không có yêu cầu độc lập.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Hồng H3 trình bày:

Vào năm 2015, bà H3 mua của ông H bà L2 02 mảnh đất gồm: Mảnh thứ nhất dài 15,6m, ngang 11m và mảnh đất thứ 2 dài 10m, ngang 13m với tổng số tiền là 370.000.000đ, bà H3 đã trả trước cho ông H bà L2 350.000.000đ (ba trăm năm mươi triệu đồng), còn lại 20.000.000đ hai bên thỏa thuận khi nào hoàn tất thủ tục chuyển nhượng thì mới giao 20.000.000đ còn lại, hai bên có lập “Giấy bán đất” ngày 12/4/2015. Sau đó bà H3 có xây dựng một căn nhà cấp 04 (dạng 1 trệt 1 lầu), khi xây dựng được một phần thì Trạm y tế xã L tranh chấp, Ủy ban nhân dân xã L có lập biên bản nên bà H3 ngưng việc xây dựng nhà và giao lại căn nhà thì do ông H bà L2 tiếp tục xây dựng. Phần bà H3 xây dựng với tổng chi phí là 342.320.000đ, bà H3 và ông H bà L2 có lập Tờ bàn giao xây dựng nhà ngày 30/10/2015.

Bà H3 đã đồng ý bàn giao cho bà L2 và ông H toàn quyền ở hữu căn nhà theo biên bản bàn giao nhà vào ngày 30/10/2015. Đối với tiền mua đất và chi phí xây dựng nhà, bà H3 không yêu cầu giải quyết trong vụ án này.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Phượng Hồng trình bày:

Vào năm 1989, bà H1 được chính quyền địa phương cấp một nền nhà ngay trên phần đất của gia đình bà Phượng H5 thì gia đình bà Phượng H5 có tranh chấp. Đến năm 2013, bà H1 xây dựng nhà kiên cố nên H1 thỏa thuận trả thành quả lao động cho bà Phượng H5 48m² đất bằng 50.000.000đ. Sau đó bà H1 cất nhà lấn ranh thêm 0,2m và bà H1 xin thêm chiều dài 01m, chiều ngang 3,5m (phần phía sau nhà) nên bà H1 xin trả thêm 10.000.000đ, tổng cộng 60.000.000đ. Nay bà Nguyễn Phượng H5 đồng ý giao cho bà H1 được sử dụng 3,1m² đất (1,5m² + 1,6m²) theo Trích đo bản đồ địa chính khu đất do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Long đã xác định. Bà Phượng Hồng không có yêu cầu gì và xin vắng mặt.

Tại văn bản số 3888/UBND-NC ngày 25/9/2017 Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long có ý kiến:

Ngày 28/3/1991, Trạm y tế xã L có đơn xin đăng ký quyền sử dụng đất thửa 486 diện tích 184m² loại đất xây dựng và thửa 499 diện tích 511m² loại đất xây dựng,

được Hội đồng đăng ký đất của xã L đồng ý xét cấp. Ngày 24/3/1994, Ủy ban nhân dân xã L có thông báo công khai hồ sơ đăng ký đất đai đã được hội đồng đăng ký xét duyệt, ngày 07/4/1994 Ủy ban nhân dân xã L kết thúc niêm yết hồ sơ đăng ký đất đai và không có trường hợp khiếu nại, ngày 24/01/1996 Ủy ban nhân dân huyện L1 có tờ trình số 04-TT/UBH về việc trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, ngày 29/01/1996 Sở Địa Chính có tờ trình số 70-TT.ĐC tờ trình về việc phê duyệt cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; ngày 21/5/1996 Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long ban hành Quyết định số 1088/QĐ-UBT ngày 21/5/1996 về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Trạm y tế xã L là đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

Đối với việc bị đơn ông H, bà L2 yêu cầu được nhận lại đất cũ của gia đình ông H thì ngày 13/01/2015 Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long đã có Công văn số 112/UBND-NC không chấp nhận yêu cầu của ông H về việc xin lại một phần đất tại thửa 486 diện tích 184m² loại đất xây dựng không phù hợp quy hoạch.

Việc ông H và bà L2 yêu cầu hủy một phần Quyết định số 1088/QĐ-UBT ngày 21/5/1996 về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Trạm y tế xã L diện tích 298,1m² đất là không đúng quy định pháp luật.

Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long vẫn bảo lưu ý kiến tại Văn bản số: 3888/UBND-NC ngày 25/9/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long và không chấp nhận việc ông H và bà L2 yêu cầu hủy một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long cấp cho Trạm y tế xã L diện tích 298,1m² loại đất xây dựng thuộc thửa 486, 499 tọa lạc ấp Long H4, xã L, huyện L1, tỉnh Vĩnh Long.

Tại văn bản số:1186/UBND Ngày 26/6/2019 Ủy ban nhân dân huyện L1 trình bày ý kiến:

Ngày 21/5/1996, Trạm y tế được Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số G444940 với tổng diện tích 695m² gồm các thửa 486 diện tích 184m² và thửa 499 diện tích 511m² cùng loại đất xây dựng chưa được thu hồi để giao cho bất cứ tổ chức hay cá nhân nào.

Ngày 06/12/2013, ông Bùi Văn H làm đơn gửi đến Ủy ban nhân dân huyện L1 xin lại đất trụ sở Trạm y tế cũ. Ngày 18/02/2014, Ủy ban nhân dân huyện L1 ban hành Công văn số 172/UBND nội dung không xem xét giải quyết đơn của ông H xin lại đất trụ sở Trạm y tế cũ thửa 486 diện tích 184m² đất. Vì phần đất Trạm y tế cũ có kế hoạch mở rộng chợ Long H4.

Ngày 12/4/2015, ông Bùi Văn H thỏa thuận bán cho bà Nguyễn Thị H1 và bà Nguyễn Thị Hồng H3. Trong giấy bán đất có nêu "...phần đất có liên quan đến trạm y tế nếu sau này đo không đủ diện tích chúng tôi sẽ đo trả lại cho Nhà nước phần đất của chúng tôi không ảnh hưởng gì đến đất của cô H1, cô Hồng H3 mua của chúng tôi". Ngày 14/10/2015, bà Nguyễn Thị Hồng H3 tiến hành xây dựng nhà trên phần đất mua của ông H. Ngày 29/10/2015, Ủy ban nhân dân xã L lập biên bản ngừng thi công xây

dựng công trình của bà Nguyễn Thị Hồng H3; ngày 27/11/2015, bà Hồng H3 đồng ý ngừng việc xây dựng nhà trên phần đất đang tranh chấp, chờ giải quyết.

Quan điểm của Ủy ban nhân dân huyện L1 đề nghị Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị H1 và những chủ sử dụng đất xung quanh tháo dỡ công trình đã xây dựng, trả lại hiện trạng ban đầu đất của Trạm y tế xã L.

Từ nội dung vụ án trên bản án sơ thẩm số 36/2019/DS-ST ngày 08 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long tuyên xử:

Căn cứ vào khoản 5, 9 Điều 26, khoản 4 Điều 34 và khoản 1 Điều 37; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Khoản 1 Điều 102; Điều 166; khoản 1 Điều 203 của Luật Đất đai 2013;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Đình chỉ việc giải quyết vụ án đối với nguyên đơn Trạm y tế xã L rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện đối với bị đơn Nguyễn Văn K về việc tranh chấp đòi ông K trả lại diện tích 50m² đất thuộc thửa 500 do K đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; đình chỉ việc giải quyết vụ án đối với nguyên đơn Trạm y tế xã L rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện đối với bị đơn ông H, bà L2 về việc tranh chấp đòi ông H, bà L2 trả lại diện tích 98,3m² đất thuộc thửa 441 do ông H đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; đình chỉ việc giải quyết vụ án đối với nguyên đơn Trạm y tế xã L rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện đối với bị đơn Nguyễn Thị H1 về việc tranh chấp đòi bà H1 trả lại diện tích 14,3m² đất thuộc thửa 497 và 12,4m² thuộc thửa 498 do bà H1 đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; đình chỉ việc giải quyết vụ án đối với bị đơn bà Nguyễn Thị H1 rút yêu cầu khởi kiện đòi bà Nguyễn Phượng Hồng trả lại số tiền bán đất 60.000.000 đồng theo giấy tay không đề ngày tháng năm; đình chỉ việc giải quyết vụ án đối với người có quyền L4, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị C rút yêu cầu độc lập đối với yêu cầu đòi bị đơn ông H và bà L2 bồi thường thiệt hại các cây trồng do bà L2 đốn phá của bà C.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Trạm y tế xã L đối với ông Bùi Văn H và bà Nguyễn Lệ L2.

2.1. Buộc ông Bùi Văn H và bà Nguyễn Lệ L2 trả cho Trạm Y tế xã L giá trị quyền sử dụng phần đất diện tích 89,3m² trị giá bằng tiền là 89.300.000 đồng (tám mươi chín triệu ba trăm ngàn đồng).

2.2. Công nhận cho ông Bùi Văn H và bà Nguyễn Lệ L2 được sử dụng 89,3m² đất theo các mốc 58, 61, 62, e', e'', 55, 60, 58, loại đất ở tại nông thôn, thuộc tách thửa 486 + 499 tọa lạc tại ấp Long H4, xã L, huyện L1, tỉnh Vĩnh Long. (kèm theo Trích đo bản đồ địa chính khu đất do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Long lập ngày 04/9/2019).

2.3. Buộc ông Bùi Văn H và bà Nguyễn Lệ L2 tháo dỡ di dời phần nhà tạm cột bê tông cốt thép chôn chân + cột cây, nền lán xi măng vách lá + tole và phần sân xi măng để giao trả lại cho Trạm y tế xã L diện tích 208,8 m² đất theo các mốc 55, 56, 57, 58, 59, 60, 55, loại đất xây dựng cơ sở y tế, thuộc tách thửa 486 + 499 tọa lạc tại ấp Long H4, xã L, huyện L1, tỉnh Vĩnh Long do Trạm y tế xã L đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (kèm theo Trích đo bản đồ địa chính khu đất do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Long lập ngày 04/9/2019).

3. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Trạm y tế xã L đối với bà Nguyễn Thị H1.

3.1. Bà Nguyễn Thị H1 tự nguyện tháo dỡ di dời phần mái che bên hông nhà ở dạng nhà tiền chế nền lán xi măng, đòn tay + kèo thép, mái lợp tole để giao trả lại cho Trạm y tế xã L 12,3m² đất theo các mốc 24, k, h', h, g', 69, 70, 24, loại đất xây dựng cơ sở y tế, thuộc tách thửa 499 tọa lạc tại ấp Long H4, xã L, huyện L1, tỉnh Vĩnh Long do Trạm y tế xã L đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (kèm theo Trích đo bản đồ địa chính khu đất do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Long lập ngày 04/9/2019).

3.2. Buộc bà Nguyễn Thị H1 trả cho Trạm y tế xã L giá trị quyền sử dụng đất diện tích 9,1m² bằng số tiền 9.100.000đ (chín triệu một trăm ngàn đồng).

Công nhận cho bà Nguyễn Thị H1 được quyền sử dụng phần đất diện tích 9,1m² đất theo các mốc 61, 62, e', e, d', d, g', 69, 61, loại đất ở tại nông thôn, thuộc tách thửa 499 tọa lạc tại ấp Long H4, xã L, huyện L1, tỉnh Vĩnh Long có gắn một phần nhà một trệt một lầu độc lập, móng + cột +dầm + sàn bê tông cốt thép nền lát gạch men, trần prima, mái ngói hệ thống cửa đi gỗ (kèm theo Trích đo bản đồ địa chính khu đất do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Long lập ngày 04/9/2019).

4. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của ông Bùi Văn H và bà Nguyễn Lệ L2 yêu cầu hủy một phần giấy chứng nhận số số G444940 do Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long cấp cho Trạm y tế xã L ngày 21/5/1996 diện tích 298,1m² đất thuộc tách thửa 486 +499 để công nhận cho gia đình ông H và bà L2 được sử dụng diện tích 298,1m² thuộc thửa 486 +499 tọa lạc tại ấp Long H4, xã L, huyện L1, tỉnh Vĩnh Long.

5. Chấp nhận một phần yêu cầu độc lập của người có quyền L4 nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị C đối với bị đơn Bùi Văn H và Nguyễn Lệ L2:

5.1. Công nhận cho bà Nguyễn Thị C được quyền sử dụng diện tích 38m² đất theo các mốc 43, 44, 45, 49, 50, L, 43, loại đất trồng cây lâu năm, có gắn căn nhà bếp của gia đình bà C đang quản lý sử dụng. Phần đất tọa lạc tại ấp Long H4, xã L, huyện L1, tỉnh Vĩnh Long.

5.2. Giao cho ông Bùi Văn H và bà Nguyễn Lệ L2 được quyền sử dụng diện tích 61,9m² đất theo các mốc 43, 44, 45, 49, 50, L, 43, loại đất nuôi trồng thủy sản. Phần đất tọa lạc tại ấp Long H4, xã L, huyện L1, tỉnh Vĩnh Long.

(kèm theo Trích đo bản đồ địa chính khu đất do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Long lập ngày 04/9/2019).

6. Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bà Nguyễn Thị H1 và bà Nguyễn Phương Hồng:

Công nhận cho bà H1 được sử dụng diện tích 3,1m² đất theo các mốc 28, 29, 30, 31, 32, 28, loại đất ở tại nông thôn. Phần đất tọa lạc tại ấp Long H4, xã L, huyện L1, tỉnh Vĩnh Long.

(kèm theo Trích đo bản đồ địa chính khu đất do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Long lập ngày 04/9/2019).

7. Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bà Nguyễn Thị H1 với ông Bùi Văn H, bà Nguyễn Lệ L2:

7.1. Bà Nguyễn Thị H1 có trách N trả cho ông Bùi Văn H và bà Nguyễn Lệ L2 giá trị quyền sử dụng phần đất diện tích 4,3m² đất thuộc tách thửa 441 bằng tiền là 4.300.000đ (bốn triệu ba trăm ngàn đồng).

7.2. Công nhận cho bà Nguyễn Thị H1 được sử dụng 4,3m² đất theo các mốc e', 63, 64, f', f, e, e', loại đất ở tại nông thôn, thuộc thửa 441, tọa lạc tại ấp Long H4, xã L, huyện L1, tỉnh Vĩnh Long.

(kèm theo Trích đo bản đồ địa chính khu đất do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Long lập ngày 04/9/2019).

8. Các đương sự Trạm y tế xã L, Bùi Văn H, bà Nguyễn Lệ L2, bà Nguyễn Thị H1, bà Nguyễn Thị C có trách N kê khai đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

9. Bà Nguyễn Thị Hồng H3 không yêu cầu giải quyết đối với số tiền mua đất và tiền chi phí xây dựng nhà nên không đặt ra để giải quyết.

10. Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành chưa tự nguyện thi hành án xong thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền trả chậm theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về chi phí xem xét thẩm định, đo đạc và định giá, án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo, kháng nghị theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 21/10/2019 bị đơn ông Bùi Văn H, bà Nguyễn Lệ L2 không đồng ý trả lại giá trị 89,3m² đất bằng 89.300.000đ và không đồng ý tháo dỡ công trình trên đất có diện tích 208,8m² đất để trả lại diện tích đất nêu trên cho Trạm y tế xã L, yêu cầu công nhận 298,1m² đất (89,3m² + 208,8m²) cho ông bà. Tại phiên tòa cấp phúc thẩm hôm nay bà L2 (và đại diện cho ông H) vẫn giữ theo yêu cầu kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, thì Trạm y tế xã L cũng có đơn kháng cáo không đồng ý việc án sơ thẩm buộc ông H bà L2 trả lại giá trị 89,3m² đất, cũng như không đồng ý

việc buộc bà Nguyễn Thị H1 trả lại giá trị 9,1m² đất cho Trạm y tế xã L, mà Trạm y tế xã L yêu cầu buộc các đương sự như trên phải trả lại bằng hiện vật không chấp nhận trả bằng giá trị. Tại phiên tòa cấp phúc thẩm hôm nay đại diện cho Trạm y tế xã L vẫn giữ theo yêu cầu kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bà Nguyễn Thị H1 (đồng bị đơn trong vụ án) có đơn kháng cáo. Tại phiên tòa cấp phúc thẩm hôm nay bà Nguyễn Thị H1 rút lại kháng cáo về phần yêu cầu công nhận thêm cho bà 56,9m² mà bà đã mua của bà Nguyễn Phượng H5, để bà với bà Nguyễn Phượng H5 tự giải quyết. Bà Nguyễn Thị H1 xác định kháng cáo là yêu cầu dựa vào biên bản đo đạc ngày 10/8/2016 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Long để giải quyết, không đồng ý dựa vào biên bản đo đạc ngày 08/5/2019 để giải quyết, để cho rằng bà có lấn chiếm 9,1m² đất của Trạm y tế xã L.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bà Nguyễn Thị C (người có quyền L4, nghĩa vụ liên quan) có đơn kháng cáo. Kháng cáo quá hạn đã có Quyết định không chấp nhận kháng cáo quá hạn số 14/2020/QĐ-PT ngày 09 tháng 7 năm 2020, nên kháng cáo của bà C không xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Tại Tòa đại diện Ủy ban nhân dân huyện L1, tỉnh Vĩnh Long và người bảo vệ quyền và L4 ích hợp pháp cho Ủy ban nhân dân huyện L1 thì đề nghị buộc các bị đơn phải trả lại đất, không nhận giá trị đất như án sơ thẩm xử.

Tại Tòa Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị phúc xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Đơn kháng cáo của các ông, bà như: Ông Bùi Văn H, bà Nguyễn Lệ L2, bà Nguyễn Thị H1 cũng như kháng cáo của Trạm y tế xã L - kháng cáo làm trong hạn luật định, nên kháng cáo hợp lệ.

[2] Xét về nội dung Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

Về phía Trạm y tế xã L khởi kiện cho rằng ông H, bà L2, bà Nguyễn Thị H1 lấn chiếm đất của Trạm y tế xã L, nên Trạm y tế xã L khởi kiện yêu cầu ông H, bà L2, bà Nguyễn Thị H1 trả lại cho Trạm y tế xã L cụ thể như sau. Theo biên bản trích đo bản đồ địa chính khu đất ngày 04/9/2019 thì ông H, bà L2 lấn chiếm đất của Trạm y tế xã L 298,1m² tại thửa đất số 496; 499, tờ bản đồ số 5, tọa lạc tại ấp Long H4, xã L, huyện L1, tỉnh Vĩnh Long. Tòa án cấp sơ thẩm công nhận cho ông H, bà L2 được tiếp tục sử dụng 89,3m² đất, buộc ông H, bà L2 phải trả lại giá trị 89,3m² đất nêu trên cho Trạm y tế xã L bằng 89.300.000đ và buộc ông H, bà L2 phải tháo dỡ công trình nhà tạm trên đất có diện tích 208,8m² để trả lại 208,8m² đất cho Trạm y tế xã L. Trạm y tế xã L kháng cáo yêu cầu được nhận lại toàn bộ là đất. Ông H, bà L2 kháng cáo yêu cầu chấp nhận yêu cầu phản tố - công nhận toàn bộ số đất trên cho ông với bà L2; yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với số đất trên mà UBND cấp quyền sử dụng đất cho Trạm y tế xã L.

Các kháng cáo này thì Hội đồng xét xử xét thấy:

Về nguồn gốc phần đất trên như án sơ thẩm xác định đất của địa chủ Tổng Huê cho cha mẹ ông H thuê, sau đó cha mẹ ông H hiến cho chế độ cũ 01 ha để xây dựng chợ An Đ1 nay là chợ L, phần còn lại khoảng 5000m² sau năm 1975 chính quyền xã An Đ1 có lấy 01 phần đất này cấp cho 01 số dân từ Tp. Hồ Chí Minh về địa p.H2 sinh sống, các hộ dân này có sử dụng 01 thời gian rồi bỏ trống nên UBND xã sử dụng làm Trạm y tế xã, 01 phần đất còn lại thì 01 số hộ khác chiếm sử dụng; sau đó thì ông H có đơn xin lại phần đất này, tại Quyết định số 808/1998/QĐ-UBT ngày 19/5/1998 giải quyết KH nại, UBND tỉnh Vĩnh Long có giải quyết trả lại cho ông H 3.322m² đất (gồm 1.200m² đất xây dựng và 2.133m² đất ao). Ngày 22/5/2002, ông H được cấp thửa 311 diện tích 1.200m², thửa 441 diện tích là 2.122m², phần đất mà UBND cấp cho Trạm y tế xã L ngày 21/5/1996 thửa 486 diện tích 184m², thửa 499 diện tích 511m². Theo biên bản đo đạc trích bản đồ địa chính khu đất ngày 04/9/2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Long thì phần đất tranh chấp giữa Trạm y tế xã L với ông H bà L2 có diện tích 298,1m². Phần đất này đã được UBND cấp quyền sử dụng đất cho Trạm y tế xã L, nên án sơ thẩm xử chấp nhận theo yêu cầu khởi kiện của Trạm y tế xã L, chấp nhận cho ông H bà L2 được tiếp tục sử dụng 89,3m² đất mà ông bà xây nhà, buộc ông H bà L2 trả lại giá trị 89,3m² đất bằng 89.300.000đ cho Trạm y tế xã L; buộc ông H bà L2 tháo dỡ nhà tạm trên phần đất 208,8m² để trả lại cho Trạm y tế xã L 208,8m² đất như trên là có căn cứ, nên không chấp nhận theo kháng cáo của ông H bà L2 đòi công nhận cả 298,1m² đất nêu trên cho ông bà cũng như yêu cầu đòi hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà UBND cấp cho Trạm y tế xã L.

Do ông H bà L2 xây nhà ở ổn định trên phần đất 89,3m² đất, án sơ thẩm buộc ông H bà L2 trả lại giá trị 89,3m² đất cho Trạm y tế xã L để được tiếp tục sử dụng 89,3m² đất là xử có tình, có lý, nên không chấp nhận theo kháng cáo của Trạm y tế xã L kháng cáo yêu cầu được nhận lại bằng đất.

Đối với kháng cáo của bà Nguyễn Thị H1 thì Hội đồng xét xử xét thấy:

Qua 03 lần đo đạc xác định vị trí đất tranh chấp, theo kết quả Trích đo bản đồ địa chính khu đất ngày 04/9/2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Long xác định thửa đất, vị trí đất tranh chấp, án sơ thẩm xác định bà Nguyễn Thị H1 có lấn chiếm 9,1m² đất của Trạm y tế xã L để xét xử như trên là có căn cứ, bà H1 kháng cáo đề nghị không dựa vào kết quả đo đạc ngày 08/5/2019 để xét xử, Hội đồng xét xử xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm không dựa vào kết quả đo đạc ngày 08/5/2019 để xét xử mà dựa vào kết quả đo đạc ngày 04/9/2019 để xét xử, nên kháng cáo của bà Nguyễn Thị H1 cho rằng không có lấn 9,1m² đất của Trạm y tế xã L là không có cơ sở nên không được chấp nhận.

Đối với kháng cáo của bà Nguyễn Thị H1 đòi công nhận 56,9m² đất mà bà đã mua của bà Nguyễn Phượng H5. Tại phiên tòa cấp phúc thẩm hôm nay bà H1 rút kháng cáo này để bà với bà Nguyễn Phượng H5 tự giải quyết. Do bà Nguyễn Thị H1 rút kháng cáo về phần đòi công nhận 56,9m² đất mua của bà Nguyễn Phượng H5, nên Hội đồng xét xử Đình chỉ xét xử phúc thẩm về kháng cáo này.

[3] Về phần án phí dân sự phúc thẩm: Các đương sự có kháng cáo không được chấp nhận, nên phải nộp án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

[4] Quan điểm đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định trên nên được ghi nhận.

Bởi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 289 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bà Nguyễn Thị H1 về việc yêu cầu công nhận 56,9m² mua của bà Nguyễn Phương H5 (vì bà rút kháng cáo).

Áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của Trạm y tế xã L, huyện L1, tỉnh Vĩnh Long; không chấp nhận kháng cáo của ông Bùi Văn H, bà Nguyễn Lệ L2 và bà Nguyễn Thị H1 về việc yêu cầu xét lại kết quả đo đạc.

Áp dụng khoản 5, khoản 6 Điều 26; khoản 4 Điều 34 và khoản 1 Điều 37; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Khoản 1 Điều 102; Điều 166; khoản 1 Điều 203 của Luật Đất đai 2013 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Trạm y tế xã L.

Xử:

Công nhận cho ông Bùi Văn H và bà Nguyễn Lệ L2 được sử dụng 89,3m² đất theo các mốc 58, 61, 62, e', e'', 55, 60, 58, loại đất ở tại nông thôn, thuộc tách thửa 486 + 499 tọa lạc tại ấp Long H4, xã L, huyện L1, tỉnh Vĩnh Long (kèm theo Trích đo bản đồ địa chính khu đất do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Long lập ngày 04/9/2019).

Buộc ông Bùi Văn H và bà Nguyễn Lệ L2 phải trả lại cho Trạm y tế xã L giá trị quyền sử dụng phần đất diện tích 89,3m² trị giá bằng tiền là 89.300.000 đồng (tám mươi chín triệu ba trăm nghìn đồng).

Buộc ông Bùi Văn H và bà Nguyễn Lệ L2 tháo dỡ di dời phần nhà tạm cột bê tông cốt thép chôn chân + cột cây, nền láng xi măng vách lá + tole và phần phần sân xi măng để giao trả lại cho Trạm y tế xã L diện tích 208,8m² đất theo các mốc 55, 56, 57, 58, 59, 60, 55, loại đất xây dựng cơ sở y tế, thuộc tách thửa 486 + 499 tọa lạc tại ấp Long H4, xã L, huyện L1, tỉnh Vĩnh Long do Trạm y tế xã L đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (kèm theo Trích đo bản đồ địa chính khu đất do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Long lập ngày 04/9/2019).

Công nhận cho bà Nguyễn Thị H1 được tiếp tục sử dụng phần đất diện tích 9,1m² đất theo các mốc 61, 62, e', e, d', d, g', 69, 61, loại đất ở tại nông thôn, thuộc tách thửa 499 tọa lạc tại ấp Long H4, xã L, huyện L1, tỉnh Vĩnh Long có một phần nhà một trệt một lầu độc lập, móng + cột + dầm + sàn bê tông cốt thép nền lát gạch men,

trần prima, mái ngói hệ thống cửa đi gỗ (kèm theo Trích đo bản đồ địa chính khu đất do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Long lập ngày 04/9/2019).

Buộc bà Nguyễn Thị H1 phải trả lại cho Trạm y tế xã L giá trị quyền sử dụng đất diện tích 9,1m² bằng số tiền 9.100.000đ (chín triệu một trăm nghìn đồng).

Việc án sơ thẩm ghi nhận sự tự nguyện giữa ông Bùi Văn H và bà Nguyễn Lệ L2 với bà Nguyễn Thị H1, cho bà Nguyễn Thị H1 được tiếp tục sử dụng 4,3m² thuộc tách thửa 441, bà Nguyễn Thị H1 có trách N trả lại giá trị 4,3m² cho ông Bùi Văn H và bà Nguyễn Lệ L2 bằng tiền là 4.300.000đ (bốn triệu ba trăm nghìn đồng) đã có hiệu lực pháp luật.

Các quyết định còn lại của bản án sơ thẩm xử không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Về án phí dân sự phúc thẩm:

Ông Bùi Văn H và bà Nguyễn Lệ L2 mỗi người phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm. Ông Bùi Văn H được miễn án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật (người cao tuổi). Ngày 22/10/2019, bà Nguyễn Lệ L2 nộp tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai thu số 0001473 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Số tiền này được chuyển qua thi hành phần án phí phải nộp.

Bà Nguyễn Thị H1 phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm. Ngày 23/10/2019, bà Nguyễn Thị H1 nộp tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai thu số 0001477 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Số tiền này được chuyển qua thi hành phần án phí phải nộp.

Trạm y tế xã L, huyện L1, tỉnh Vĩnh Long phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm. Ngày 23/10/2019, Trạm y tế xã L nộp tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai thu số 0001476 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Số tiền này được chuyển qua thi hành phần án phí phải nộp.

Bản án này là phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày 07/9/2020.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại Tp. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Cục THADS tỉnh Vĩnh Long;
- Đương sự;
- Lưu Văn phòng, hồ sơ vụ án, ĐTT-20b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tô Chánh Trung

